

Số: /KH-UBND

Đức Phổ, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường Đức Phổ

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Nghị định 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030;

Căn cứ Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 30/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 05/5/2026 của UBND phường Đức Phổ về thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2026 và Công văn số 1175/UBND-KTHTĐT ngày 30/6/2026 của UBND phường về việc điều chỉnh nội dung Kế hoạch thực hiện mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn phường tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 05/5/2026 của UBND phường Đức Phổ.

Ủy ban nhân dân phường Đức Phổ ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo,

hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường Đức Phổ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

- Xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 quy định tại Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời phục vụ công tác quản lý nhà nước và thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân làm cơ sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2027.

b) Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

Xác định chính xác hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP làm cơ sở thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027; đồng thời phục vụ xây dựng mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2027-2030 và hằng năm.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ và có sự tham gia của cộng đồng dân cư. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình tại thời điểm rà soát; không để xảy ra tình trạng bỏ sót hoặc xác định không đúng đối tượng theo quy định.

- Tổ chức đồng thời hai cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; bảo đảm thực hiện đúng quy trình, phương pháp, bộ công cụ rà soát, biểu mẫu và mục đích sử dụng kết quả của từng cuộc rà soát; không để chồng chéo, nhầm lẫn giữa hai chuẩn nghèo.

- Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi

trường trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp tổ dân phố tới Nhân dân để người dân biết, tham gia thực hiện.

- Kết quả rà soát, công nhận phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, tỷ lệ hộ thoát nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

- Kết quả của hai cuộc rà soát được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo tại địa chỉ <https://csdlhn.mae.gov.vn> theo quy định.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ TỔ CHỨC RÀ SOÁT

1. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

- Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình;

- Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*hợp nhất của 03 Thông tư: Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

2. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030

- Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030;

- Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phương pháp rà soát và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN RÀ SOÁT

1. Đối tượng rà soát: Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú; gồm: (1) Hộ gia đình

thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND phường đang quản lý tại thời điểm rà soát; (2) Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Phạm vi rà soát: 15 tổ dân phố trên địa bàn phường.

3. Thời gian rà soát: Từ ngày 01 tháng 9 năm 2026 đến hết ngày 14 tháng 12 năm 2026, các tổ dân phố tổ chức đồng thời:

- Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu và nội dung của cuộc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và cuộc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030, tạo sự thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện.

- Tuyên truyền, phổ biến để cán bộ, Nhân dân hiểu đúng về chuẩn nghèo đa chiều, quy trình, phương pháp rà soát, bộ công cụ rà soát; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của hộ gia đình trong việc cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin phục vụ công tác rà soát.

- Vận động người dân chủ động đăng ký rà soát khi hộ gia đình có nhu cầu hoặc có sự thay đổi về điều kiện kinh tế, thu nhập, mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản; kịp thời phát hiện các hộ gia đình gặp khó khăn, rủi ro, biến cố trong năm để hướng dẫn thực hiện đăng ký rà soát theo quy định.

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tế của phường; tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, hội nghị, sinh hoạt cộng đồng, thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Quy trình, phương pháp, công cụ rà soát

2.1. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

a) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

b) Đối tượng rà soát

- Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 và những hộ nghèo, hộ cận

nghèo mới phát sinh trong năm 2026 theo Quyết định của UBND phường bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều do UBND phường đang quản lý.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

c) Phương pháp rà soát: Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VIII và tổng hợp vào các Biểu mẫu số 7.1 đến Biểu mẫu số 7.11 theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

d) Quy trình rà soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2.2. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030

a) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo: thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP.

b) Đối tượng rà soát: Hộ gia đình thuộc danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn phường tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

c) Phương pháp rà soát: Là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình quy định tại Điều 4, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

d) Quy trình rà soát: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy trình rà soát định kỳ hằng năm đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030.

3. Mẫu, biểu tổng hợp

3.1. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025

Thực hiện theo mẫu số 7.1 đến 7.11, Phụ lục VII ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

3.2. Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát định kỳ hằng năm và rà soát trong năm theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát định kỳ hằng năm theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

4. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp

4.1. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH).

4.2. Xác định người lao động có thu nhập thấp

- Quy trình tổ chức rà soát, xác định người lao động có thu nhập thấp áp dụng theo quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; giấy đề nghị xác định người lao động có thu nhập thấp theo Mẫu số 01, quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

- Tiêu chí xác định người lao động có thu nhập thấp thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 30/2025/NĐ-CP.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường từ nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn năm 2025 chuyển sang năm 2026.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Giai đoạn chuẩn bị rà soát (từ ngày 01/8 đến ngày 30/8/2026)

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn nghiệp vụ, tập huấn cho lực lượng rà soát và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ công tác rà soát theo quy định.

- UBND phường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; Thành lập Tổ rà soát viên thực hiện công tác rà soát, phân công thành viên hỗ trợ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- In ấn tài liệu, hệ thống phiếu, biểu mẫu phục vụ tập huấn và tổ chức rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

- Triển khai công tác tuyên truyền về kế hoạch rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp năm 2026 trên địa bàn.

2. Tổ chức rà soát (từ ngày 01/9 đến ngày 15/10/2026)

2.1. Từ ngày 01/9/2026 đến ngày 20/9/2026

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

2.2. Từ ngày 21/9/2026 đến ngày 15/10/2026

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 theo quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

** Lưu ý: Việc tổ chức thực hiện hai cuộc rà soát phải bảo đảm đúng quy trình, phương pháp, bộ công cụ rà soát, thẩm quyền, tiến độ thực hiện và chế độ báo cáo theo quy định của từng văn bản; không để chồng chéo, nhầm lẫn giữa hai chuẩn nghèo và kết quả của từng cuộc rà soát.*

3. Tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ

- Tổ rà soát viên kiểm tra, tổng hợp và hoàn thiện kết quả rà soát báo cáo kết quả sơ bộ của từng cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 về Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị **trước ngày 22/10/2026**.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổng hợp kết quả sơ bộ của hai cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường; gửi báo cáo sơ bộ cho Chủ tịch UBND phường để theo dõi, chỉ đạo và đồng thời gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 28/10/2026**.

4. Báo cáo, xin ý kiến đối với kết quả rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổng hợp kết quả rà soát; tham mưu UBND phường báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo từng chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường về Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời tham mưu Chủ tịch UBND phường Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hộ thoát nghèo năm 2026 theo từng chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.

- Đối với rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, Chủ tịch UBND phường tổng hợp kết quả rà soát; báo cáo, xin ý kiến của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền tại Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 22/10/2025) trước khi quyết định công nhận kết quả; gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **15/11/2026**.

5. Công nhận, báo cáo và công bố kết quả chính thức

- Chủ tịch UBND phường quyết định công nhận kết quả rà soát và công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030; báo cáo kết quả chính thức về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 28/11/2026**.

6. Cập nhật kết quả rà soát lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo và cấp Giấy chứng nhận

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cập nhật đầy đủ, chính xác kết quả của từng cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 lên Hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo tại địa chỉ **<https://csdlhn.mae.gov.vn>** theo quy định; hoàn thành **trước ngày 31/12/2026**.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu UBND phường cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định đối với kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; hoàn thành **trước ngày 31/12/2026**.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường (được kiện toàn theo Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 10/8/2026 của Chủ tịch UBND phường Đức Phổ)

- Tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ năm 2026 đối với rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ dân phố triển khai rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày

16/7/2021 của Chính phủ và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy trình và đúng đối tượng.

- Kịp thời nắm bắt tình hình, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; báo cáo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị để tổng hợp, tham mưu UBND phường chỉ đạo, giải quyết theo thẩm quyền.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về kết quả theo dõi, chỉ đạo địa bàn được phân công.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách giảm nghèo đa chiều; phát huy tinh thần tự lực, tự cường, hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

- Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh, môi trường.

- Phối hợp với đơn vị có liên quan tham gia giám sát quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; bảo đảm việc rà soát được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy định.

- Chỉ đạo Ban Công tác Mặt trận tổ dân phố phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân; phối hợp tham gia các cuộc họp dân cư để bình xét, công khai kết quả rà soát; giám sát việc tổ chức thực hiện, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị (nếu có) với cơ quan chức năng.

- Phân công cán bộ, công chức tham gia thực hiện 02 chuẩn nghèo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo Kế hoạch ban hành.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức tập huấn rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 cho cán bộ, công chức, Tổ trưởng tổ dân phố, các Tổ rà soát làm công tác rà soát giảm nghèo trên địa bàn; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trình Chủ tịch UBND phường để báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường đúng thời gian quy định.

- Căn cứ Kế hoạch của UBND phường, tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung cuộc rà soát; tổ chức lực lượng rà soát; phân công

nhệm vụ, hướng dẫn nghiệp vụ cho các thành viên lực lượng rà soát thực hiện đúng quy trình, phương pháp và bộ công cụ rà soát; bố trí nhân lực và chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ công tác rà soát, bảo đảm việc rà soát được thực hiện đúng quy định, đúng tiến độ và đạt chất lượng.

- Kiểm tra, giám sát và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế từng địa bàn hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổ chức thực hiện đồng thời việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 và việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030; thực hiện việc công nhận kết quả rà soát và công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 10 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và khoản 4 Điều 9 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT; bảo đảm đúng quy trình, phương pháp, bộ công cụ rà soát, đúng đối tượng, công khai, dân chủ, khách quan, minh bạch và đúng tiến độ.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND phường quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ và kết quả chính thức về Sở Nông nghiệp và Môi trường đúng thời gian quy định.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác kết quả rà soát lên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu hộ nghèo theo quy định; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định đối với kết quả rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027-2030.

4. Phòng Văn hóa – Xã hội phường

- Tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử của phường về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều.

- Phối hợp hỗ trợ cung cấp những thông tin liên quan đến các đối tượng chính sách xã hội, có công cách mạng, nhằm phục vụ công tác rà soát hộ nghèo đạt theo Kế hoạch đề ra; đề xuất các giải pháp hỗ trợ giảm thiểu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và thực hiện đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội theo quy định để hỗ trợ cải thiện điều kiện sống đối với các hộ đặc biệt khó khăn, các hộ không có khả năng lao động.

- Theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn các tổ dân phố trong phạm vi lĩnh vực văn hóa, thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026; lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng, hoạt động thông tin cơ sở, thông tin lưu động và các hình thức truyền thông phù hợp nhằm tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phường

Chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tổ chức tuyên truyền, đưa tin, tiếp phát các Chương trình tuyên truyền về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Tuyên truyền Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026-2030, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 -2030, và các nội dung theo mục 1, phần IV của Kế hoạch.

6. Công an phường

Nắm chắc số liệu, cung cấp danh sách số hộ, số khẩu thực tế trên địa bàn phường cho các Tổ rà soát và chịu trách nhiệm về số liệu này trước Chủ tịch UBND phường nếu để xảy ra sai sót.

7. Trạm Y tế phường

Cung cấp danh sách trẻ em dưới 5 tuổi được xác định bị suy dinh dưỡng và đang được Trạm Y tế quản lý trên địa bàn, nhằm phục vụ công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị **trước ngày 30/8/2026**.

8. Các Trường học trên địa bàn phường

Cung cấp số liệu chiều cao, cân nặng của học sinh từ 6 đến 16 tuổi và chịu trách nhiệm về số liệu cung cấp. Gửi số liệu cho Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị **trước ngày 30/8/2026**.

9. Tổ trưởng các tổ dân phố

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn. Kiên quyết đưa các hộ không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định ra khỏi danh sách hộ nghèo và hộ cận nghèo.

- Chủ trì tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, thành phần tham gia gồm: Tổ trưởng Tổ dân phố (chủ trì cuộc họp), mời Bí thư chi bộ tổ dân phố, Chi hội trưởng các hội, Bí thư chi Đoàn thanh niên tổ dân phố, cán bộ thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại tổ dân phố và mời thành viên Ban Chỉ đạo phường phụ trách, đại diện các hộ gia đình tham gia cuộc họp. Trường hợp cần thiết, Tổ trưởng tổ dân phố báo cáo Ủy ban nhân dân phường cử đại diện tham gia cuộc họp.

- Thống kê lập danh sách các hộ có khả năng nghèo, cận nghèo để đưa vào danh sách rà soát. Tổ chức rà soát và lập danh sách phân loại hộ gia đình qua kết quả rà soát bằng các phiếu biểu mẫu (*bao gồm: Nghèo, Cận nghèo, Thoát nghèo và Thoát cận nghèo*). Thực hiện niêm yết công khai danh sách tại Nhà văn hoá tổ dân phố theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022-2025 và rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn phường Đức Phổ. Trong quá trình tổ

chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ rà soát kịp thời báo cáo về UBND phường (*qua phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường*) để tổng hợp, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- BTT Ủy ban MTTQVN phường;
- VP HĐND và UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Phòng KTHĐT phường;
- Tổ trưởng các tổ dân phố;
- Lưu: VT, PKTHĐT_{NVChính}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Ngọc Thìn